

THÔNG BÁO

Danh sách thí sinh thi lại Kỳ thi sát hạch cấp chứng chỉ hành nghề Môi giới bất động sản trên địa bàn tỉnh Hưng Yên đợt 1 năm 2025

Căn cứ Quyết định số 275/QĐ-SXD ngày 15/10/2025 của Sở Xây dựng về việc thành lập Hội đồng thi sát hạch cấp chứng chỉ hành nghề môi giới bất động sản trên địa bàn tỉnh Hưng Yên, đợt 1 năm 2025;

Căn cứ Quyết định số 334/QĐ-SXD ngày 17/11/2025 của Sở Xây dựng về việc phê duyệt kế hoạch tổ chức kỳ thi sát hạch cấp chứng chỉ hành nghề môi giới bất động sản trên địa bàn tỉnh Hưng Yên, đợt 1 năm 2025;

Căn cứ Quyết định số 07/QĐ-HĐT ngày 15/01/2026 của Chủ tịch Hội đồng thi về việc phê duyệt Kết quả kỳ thi sát hạch cấp chứng chỉ hành nghề môi giới bất động sản trên địa bàn tỉnh Hưng Yên đợt 1, năm 2025 – lần 1;

Căn cứ Thông báo số 03/TB-HĐT ngày 02/02/2026 của Chủ tịch Hội đồng thi về việc phê duyệt Kết quả phúc khảo kỳ thi sát hạch cấp chứng chỉ hành nghề môi giới bất động sản trên địa bàn tỉnh Hưng Yên đợt 1, năm 2025;

Căn cứ Quyết định số 09/QĐ-HĐT ngày 02/02/2026 của Chủ tịch Hội đồng thi về việc điều chỉnh kết quả kỳ thi sát hạch cấp chứng chỉ hành nghề môi giới bất động sản trên địa bàn tỉnh Hưng Yên đợt 1, năm 2025 – lần 1;

Sở Xây dựng thông báo danh sách thí sinh thi lại và lịch thi cụ thể như sau:

1. Danh sách thí sinh thi lại (kèm số báo danh, phòng thi):

- Số lượng thí sinh thi lại phần Kiến thức cơ sở: 368 thí sinh (tại Phụ lục 01 kèm theo);
- Số lượng thí sinh thi lại phần Kiến thức chuyên môn: 334 thí sinh (tại Phụ lục 02 kèm theo).

2. Thời gian thi: Ngày 08/02/2026 (Chủ nhật).

- Thời gian thi phần kiến thức cơ sở: Buổi sáng, từ 08h30' đến 10h30'.
- Thời gian thi phần kiến thức chuyên môn: Buổi chiều, từ 14h00' đến 16h00'.

3. Địa điểm thi: Trường THPT Quang Trung, số 155 đường Nguyễn Văn Linh, phường Sơn Nam, tỉnh Hưng Yên.

***Lưu ý:** Thí sinh có mặt tại phòng thi trước 30 phút để làm thủ tục vào phòng thi; mang theo Căn cước công dân/Căn cước; **bút chì, tẩy chì (để làm phần thi trắc nghiệm)**; bút viết (mực đen hoặc mực xanh) và tự bảo quản tư trang cá nhân của mình./.

Nơi nhận: 

- UBND tỉnh (để báo cáo);
- Giám đốc Sở, các PGĐ Sở;
- Thành viên Hội đồng;
- Website Sở Xây dựng;
- Lưu: VT, QL^H

**TM. HỘI ĐỒNG THI
CHỦ TỊCH**



**PHÓ GIÁM ĐỐC SỞ XÂY DỰNG
Phạm Việt Anh**

PHỤ LỤC 01

(Kèm theo Thông báo số 05/TB-HĐT ngày 03 tháng 02 năm 2026 của Hội đồng thi sát hạch cấp CCHN môi giới BĐS)
**DANH SÁCH THÍ SINH THI LẠI PHẦN THI KIẾN THỨC CƠ SỞ CỦA KỲ THI SÁT HẠCH CẤP CHỨNG CHỈ
HÀNH NGHỀ MÔI GIỚI BẤT ĐỘNG SẢN TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH HƯNG YÊN (ĐỢT 1 NĂM 2025)**

SBD	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nơi sinh	Số CMND/Căn cước/Hộ chiếu/thẻ	Ngày cấp	Nơi cấp	Quốc tịch
PHÒNG SỐ 01: 37 THÍ SINH							
1	Nguyễn Thanh An	04/09/2001	Hung Yên	034301005801	19/12/2021	Cục Cảnh Sát QLHC về TTXH	Việt Nam
2	Phan Đình An	16/2/1984	Nghệ An	040084000675	29/2/2024	Cục Cảnh Sát QLHC về TTXH	Việt Nam
3	Đinh Nữ Khánh An	09/11/2005	Hung Yên	033305002525	12/09/2022	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Việt Nam
5	Trần Thị Anh	09/04/2005	Hung Yên	034305008498	24/06/2021	Cục Cảnh Sát QLHC về TTXH	Việt Nam
6	Đinh Thị Mai Anh	9/01/2004	Hung Yên	034304007004	18/9/2021	Cục Cảnh Sát QLHC về TTXH	Việt Nam
7	Hà Thị Lan Anh	12/4/1999	Phú Thọ	017199007271	24/4/2023	Cục Cảnh Sát QLHC về TTXH	Việt Nam
8	Đinh Tuấn Anh	22/01/1990	Ninh Bình	035090004561	14/09/2021	Cục Cảnh Sát QLHC về TTXH	Việt Nam
9	Phạm Thị Phương Anh	21/11/1999	Hung Yên	033199007746	13/03/2023	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Việt Nam
10	Nguyễn Thị Lan Anh	9/1/1985	Hung Yên	033185004566	22/12/2024	Bộ Công an	Việt Nam
11	Đào Ngọc Anh	22/5/1985	Hung Yên	033085015093	14/1/2025	Bộ Công an	Việt Nam
12	Đào Trọng Anh	7/15/1982	Hung Yên	034082004006	5/4/2021	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Việt Nam
13	Cao Huy Anh	2/14/2005	Hung Yên	034205010314	5/9/2022	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Việt Nam
14	Trịnh Thị Vân Anh	8/12/1984	Tuyên Quang	008184000053	9/18/2024	Bộ Công an	Việt Nam
17	Trần Thị Lan Anh	9/1/1993	Hung Yên	034193005927	9/8/2022	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Việt Nam
18	Đỗ Minh Anh	8/15/1992	Hung Yên	033092006202	4/8/2021	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Việt Nam
20	Lại Đức Anh	29/10/1999	Hung Yên	034099002188	4/11/2024	Bộ Công an	Việt Nam
21	Vũ Tuấn Anh	28/04/1984	Hung Yên	033084000471	03/07/2024	Bộ Công An	Việt Nam
22	Nguyễn Thị Lan Anh	13/11/1987	Hung Yên	033187014011	11/8/2021	Cục Cảnh Sát QLHC về TTXH	Việt Nam
23	Bùi Thế Anh	27/10/1989	Hung Yên	034089011924	31/12/2021	Cục Cảnh Sát QLHC VTTXH	Việt Nam
24	Lê Ngọc Ánh	14/07/1990	Hung Yên	034090004788	24/04/2025	Bộ Công An	Việt Nam
25	Phạm Thị Ánh	11/4/1986	Hung Yên	033186001314	5/28/2021	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Việt Nam
26	Nguyễn Đăng Ánh	11/11/1981	Hung Yên	034081014046	5/29/2023	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Việt Nam
27	Vũ Đức Ba	9/15/1990	Hung Yên	034090013050	9/6/2021	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Việt Nam
28	Lê Văn Bách	14/11/1987	Hung Yên	033087007514	9/1/2022	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Việt Nam
29	Vũ Viết Bàn	1/7/1989	Hung Yên	034089009643	2/28/2022	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Việt Nam
30	Trần Quốc Bảo	16/12/1995	Hung Yên	033095002504	28/05/2021	Cục Cảnh Sát QLHC về TTXH	Việt Nam
31	Trần Đình Bắc	23/10/1983	Hung Yên	033083013152	18/1/2024	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Việt Nam
32	Trần Thị Bích	7/28/1990	Hung Yên	033190017729	8/13/2021	Cục Cảnh Sát QLHC VTTXH	Việt Nam
34	Lương Thế Bình	16/05/1994	Ninh Bình	036094010772	22/04/2022	Cục Cảnh Sát QLHC về TTXH	Việt Nam
35	Phạm Duy Bình	1/8/1990	Hung Yên	034090009973	3/4/2022	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Việt Nam

SBD	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nơi sinh	Số CMND/Căn cước/Hộ chiếu/thẻ	Ngày cấp	Nơi cấp	Quốc tịch
39	Bùi Văn Công	16/8/1999	Hung Yên	033099001831	7/5/2024	Bộ Công an	Việt Nam
40	Phạm Thị Hồng Cúc	06/10/2000	Hung Yên	033300006431	01/10/2025	Bộ Công An	Việt Nam
41	Vũ Văn Cường	17/8/1990	Hung yên	034090020936	18/12/2021	Cục Cảnh Sát QLHC về TTXH	Việt Nam
42	Ngô Văn Cường	9/17/1982	Hung Yên	034082000495	4/5/2022	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Việt Nam
43	Phạm Mạnh Cường	12/24/1996	Hung Yên	034096003385	6/24/2021	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Việt Nam
44	Phan Hữu Cường	08/09/1998	Hung Yên	033098009937	30/06/2022	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Việt Nam
47	Tạ Thị Chi	5/5/1989	Hung Yên	034189007753	19/12/2021	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Việt Nam
PHÒNG THI SỐ 02: 37 THÍ SINH							
48	Phạm Thị Chi	01/10/1996	Hung Yên	034196001702	14/09/2021	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Việt Nam
53	Lã Văn Chính	15/1/1981	Hung Yên	033081000464	10/5/2021	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Việt Nam
54	Phan Văn Chung	08/01/1989	Hung Yên	033089001117	30/5/2022	Cục Cảnh Sát QLHC về TTXH	Việt Nam
55	Đỗ Hữu Chung	8/12/1978	Hung Yên	033078003661	4/29/2021	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Việt Nam
56	Nguyễn Văn Chung	7/25/1989	Hung Yên	033089006266	5/10/2021	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Việt Nam
57	Vũ Văn Dáng	1/9/1992	Hung Yên	033092001078	6/28/2021	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Việt Nam
58	Phạm Bá Diện	22/10/1991	Hung Yên	034091008417	11/08/2022	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Việt Nam
59	Dương Thị Dịu	20/9/1981	Hung Yên	034181022521	28/9/2021	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Việt Nam
60	Nguyễn Thị Thu Dung	5/10/1980	Hung Yên	033180003946	3/6/2021	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Việt Nam
61	Nguyễn Thị Dung	10/7/1995	Hung Yên	034195002652	9/1/2021	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Việt Nam
62	Trần Thùy Dung	10/30/1990	Hung Yên	034190002374	2/1/2024	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Việt Nam
63	Vũ Thị Kim Dung	12/8/1984	Son La	014184000133	10/11/2024	Bộ Công an	Việt Nam
64	Nguyễn Quang Dũng	28/10/1994	Hung Yên	034094018335	11/08/2021	Cục Cảnh Sát QLHC về TTXH	Việt Nam
65	Đặng Trung Dũng	19/11/1991	Hung Yên	033091005401	17/08/2022	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Việt Nam
66	Nguyễn Trọng Duy	12/03/1996	Hung Yên	034096010138	14/08/2021	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Việt Nam
67	Lê Tuấn Duy	26/7/1988	Ninh Bình	033088013578	8/5/2022	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Việt Nam
68	Nguyễn Văn Duy	21/09/1989	Hung Yên	033089004946	14/08/2022	Cục Cảnh Sát QLHC về TTXH	Việt Nam
69	Đặng Thị Duyên	24/4/1982	Hung Yên	034182021001	25/5/2023	Cục Cảnh Sát QLHC về TTXH	Việt Nam
70	Đàm Thị Duyên	25/12/1982	Hung Yên	033182006149	29/10/2024	Bộ Công An	Việt Nam
71	Nguyễn Thị Hồng Duyên	1/1/1990	Hung Yên	034190022996	3/21/2025	Bộ Công an	Việt Nam
72	Bùi Thị Duyên	27/12/1992	Hung Yên	033192003770	14/9/2021	Cục Cảnh Sát QLHC về TTXH	Việt Nam
73	Đào Đình Duyệt	06/11/1992	Hung Yên	033092010923	28/06/2021	Cục Cảnh Sát QLHC về TTXH	Việt Nam
74	Ngô Văn Dương	25/4/1990	Hung Yên	033090007974	28/3/2021	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Việt Nam
75	Đặng Trường Dương	26/6/1985	Hung Yên	033085003236	9/7/2025	Bộ Công an	Việt Nam
76	Nguyễn Thị Hồng Dương	3/14/1986	Hung Yên	034186006139	9/8/2022	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Việt Nam
77	Đặng Thùy Dương	20/11/1991	Hung Yên	033191014007	22/12/2021	Cục Cảnh Sát QLHC về TTXH	Việt Nam

SBD	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nơi sinh	Số CMND/Căn cước/Hộ chiếu/thẻ	Ngày cấp	Nơi cấp	Quốc tịch
78	Đỗ Ngọc Đà	10/2/1989	Hung Yên	033089006615	12/8/2021	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Việt Nam
81	Nguyễn Văn Đạt	10/4/1996	Hung Yên	034096006687	9/17/2021	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Việt Nam
82	Lê Thị Đào	10/15/1993	Hung Yên	033193008451	10/2/2021	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Việt Nam
83	Nguyễn Văn Đạo	27/12/1990	Hung Yên	033090012185	28/5/2022	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Việt Nam
84	Phạm Văn Đạt	1/27/1985	Hung Yên	033085003608	12/13/2024	Bộ Công an	Việt Nam
85	Đào Văn Đạt	11/11/1993	Hung Yên	033093001469	4/25/2021	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Việt Nam
86	Nguyễn Viết Đệ	30/8/1993	Hung Yên	033093004173	9/7/2022	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Việt Nam
89	Nguyễn Thành Đô	5/25/1990	Hung Yên	034090005940	8/13/2021	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Việt Nam
90	Nguyễn Mạnh Đức	2/4/1991	Hung Yên	034091004118	10/5/2021	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Việt Nam
91	Cáp Văn Đức	2/5/1986	Hung Yên	033086000703	22/12/2021	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Việt Nam
92	Nguyễn Văn Đức	3/25/1987	Nghệ An	040087034855	8/12/2022	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Việt Nam
PHÒNG THI SỐ 03: 37 THÍ SINH							
93	Vũ Văn Đức	16/06/1978	Hung Yên	033078002514	05/08/2022	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Việt Nam
94	Lương Mạnh Đường	23/08/1978	Hung Yên	033078009209	22/12/2021	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Việt Nam
95	Nguyễn Hiền Giang	11/02/1987	Hung Yên	034187002636	12/09/2022	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Việt Nam
96	Nguyễn Trường Giang	22/5/1989	Hung Yên	033089006717	8/9/2022	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Việt Nam
97	Lê Thị Giang	18/12/1971	Hung Yên	034171001895	04/03/2022	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Việt Nam
98	Hoàng Thị Hà	25/7/1986	Hung Yên	033186004546	25/4/2021	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Việt Nam
99	Hoàng Thị Hà	11/11/1997	Hung Yên	034197014920	8/31/2021	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Việt Nam
100	Nguyễn Thị Hà	6/13/1985	Hung Yên	033185003196	5/20/2025	Bộ Công an	Việt Nam
102	Lương Thị Hà	24/6/1990	Hung Yên	034190002302	15/4/2024	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Việt Nam
104	Nguyễn Xuân Hải	10/11/1999	Hung Yên	034099007205	11/19/2024	Bộ Công an	Việt Nam
105	Đào Ngọc Hải	8/22/1984	Hung Yên	034084012027	2/21/2023	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Việt Nam
107	Bùi Thị Mỹ Hạnh	02/10/1995	Hung Yên	034195012304	17/09/2021	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Việt Nam
111	Lê Thị Hạnh	2/22/1989	Hung Yên	033189003970	4/25/2021	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Việt Nam
112	Ngô Thị Hồng Hạnh	20/5/1992	Ninh Bình	036192001716	20/6/2023	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Việt Nam
113	Lê Thị Hằng	8/10/1984	Hung Yên	033184004912	30/3/2023	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Việt Nam
116	Nguyễn Thị Nga Hằng	17/07/1988	Hung Yên	033188002478	14/11/2022	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Việt Nam
117	Trần Thị Hằng	11/4/1993	Hung Yên	033193005731	25/4/2021	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Việt Nam
118	Trần Ngọc Hân	02/08/1993	Hung Yên	033093003127	12/8/2021	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Việt Nam
120	Nguyễn Văn Hậu	23/02/1982	Hung Yên	033082011650	17/09/2021	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Việt Nam
121	Nguyễn Đức Hậu	1/13/1991	Hung Yên	033091012603	8/13/2021	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Việt Nam
122	Bùi Thị Thu Hiền	01/05/1986	Hung Yên	034186017800	01/11/2022	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Việt Nam
123	Bùi Thị Thúy Hiền	11/05/1987	Hung Yên	034187005747	04/03/2022	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Việt Nam
124	Nguyễn Thị Hiền	04/01/1980	Hung Yên	034180008426	21/09/2022	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Việt Nam
125	Lưu Đình Minh Hiền	6/4/2002	Ninh Bình	034202004831	3/5/2024	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Việt Nam

SBD	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nơi sinh	Số CMND/Căn cước/Hộ chiếu/thẻ	Ngày cấp	Nơi cấp	Quốc tịch
126	Trần Văn Hiệp	5/4/1990	Hung Yên	033090012069	10/5/2021	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Việt Nam
128	Nguyễn Văn Hiệp	10/6/1983	Hung Yên	033083014865	6/2/2025	Bộ Công an	Việt Nam
129	Hoàng Văn Hiếu	28/4/1992	Hung Yên	034092007494	13/8/2021	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Việt Nam
131	Trịnh Thị Hiếu	8/8/1985	Hung Yên	033185002634	5/29/2025	Bộ Công an	Việt Nam
132	Bùi Duy Hiếu	7/27/1990	Hung Yên	033090000282	5/17/2023	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Việt Nam
133	Lê Minh Hiếu	20/9/1988	Hà Nội	001088011964	24/4/2021	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Việt Nam
134	Nguyễn Trung Hiếu	15/05/1993	Hung Yên	033093015217	01/06/2021	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Việt Nam
135	Trương Thị Thúy Hòa	18/10/1994	Hung Yên	033194011791	30/08/2021	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Việt Nam
136	Bùi Hải Hòa	17/06/1994	Hung Yên	033094008276	05/09/2022	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Việt Nam
137	Vũ Văn Hòa	13/09/1999	Hung Yên	034099000880	19/05/2023	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Việt Nam
138	Phạm Xuân Hoạch	10/12/1982	Hung Yên	034082004942	5/9/2021	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Việt Nam
139	Đỗ Thị Thu Hoài	04/4/1995	Hung Yên	034195006549	10/4/2021	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Việt Nam
140	Trần Thị Hoài	3/7/1980	Hung Yên	033180012870	6/17/2021	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Việt Nam
PHÒNG THI SỐ 04: 37 THÍ SINH							
141	Vũ Thị Hoàn	29/07/1987	Hung Yên	034187000683	28/08/2022	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Việt Nam
142	Nguyễn Văn Hoàn	10/9/1992	Hung Yên	034092011086	1/27/2022	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Việt Nam
144	Cao Xuân Hoàng	22/06/1997	Hung Yên	034097010936	27/02/2022	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Việt Nam
145	Trần Văn Hoàng	07/10/1986	Hung Yên	034086010986	26/12/2022	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Việt Nam
146	Dương Văn Hoàng	12/06/1989	Hung Yên	033089007597	13/08/2021	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Việt Nam
147	Hoàng Văn Học	9/2/1986	Hung Yên	034086006545	3/16/2022	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Việt Nam
148	Lương Thu Hồng	01/09/1991	Tuyên Quang	008191006477	04/12/2021	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Việt Nam
149	Phạm Thanh Hồng	31/05/1980	Hung Yên	034080022513	15/01/2023	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Việt Nam
150	Nguyễn Thị Hồng	28/2/1981	Hung Yên	033181004766	27/6/2021	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Việt Nam
151	Lưu Đình Hồng	22/10/1989	Hung Yên	033089000314	10/4/2021	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Việt Nam
152	Trần Thị Hồng	7/29/1992	Hung Yên	034192000668	9/29/2022	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Việt Nam
154	Nguyễn Thị Hợi	4/15/1983	Hung Yên	033183001351	3/8/2022	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Việt Nam
155	Đặng Công Huân	29/09/1991	Hung Yên	034091022762	26/12/2022	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Việt Nam
156	Đỗ Xuân Huân	6/2/1980	Hung Yên	033080013470	6/25/2021	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Việt Nam
157	Nguyễn Thị Huệ	9/9/1983	Hung Yên	033183017920	9/24/2025	Bộ Công an	Việt Nam
158	Nguyễn Thị Huệ	31/8/1994	Hung Yên	033194007870	27/12/2022	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Việt Nam
159	Phạm Thị Huệ	11/24/1987	Hung Yên	034187010705	2/25/2022	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Việt Nam
160	Nguyễn Thị Huệ	06/01/1978	Hung Yên	034178000855	19/12/2021	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Việt Nam
161	Trần Thị Huệ	13/10/1993	Ninh Bình	036193010050	21/01/2023	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Việt Nam
162	Lê Thị Thanh Kim Huệ	4/6/1986	Hung Yên	033186005726	10/8/2021	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Việt Nam
163	Lê Thị Minh Huệ	4/18/1989	Hung Yên	033189006028	4/29/2021	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Việt Nam
164	Trần Thị Huệ	2/26/1972	Hung Yên	034172013405	9/1/2021	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Việt Nam

SBD	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nơi sinh	Số CMND/Căn cước/Hộ chiếu/thẻ	Ngày cấp	Nơi cấp	Quốc Tịch
165	Nguyễn Đức Hùng	10/10/1992	Hung Yên	033092009561	9/19/2024	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Việt Nam
166	Trịnh Quang Huy	17/12/2003	Hung Yên	033203001590	6/4/2021	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Việt Nam
167	Dương Việt Thành Huy	2/4/1985	Hung Yên	033085012404	2/5/2025	Bộ Công an	Việt Nam
168	Trần Đức Huy	6/8/1996	Hung Yên	034096008336	7/5/2023	Bộ Công an	Việt Nam
169	Ngô Quang Huy	9/11/2002	Hung Yên	015202003494	30/8/2021	Cục Cảnh Sát QLHCVTTXH	Việt Nam
170	Nguyễn Văn Huyền	10/26/1981	Hung Yên	033081004982	8/19/2021	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Việt Nam
171	Lê Thị Huyền	18/09/1987	Sơn La	014187011115	02/10/2021	Cục Cảnh Sát QLHC về TTXH	Việt Nam
172	Nguyễn Hải Huyền	16/06/1986	Hung Yên	034186003684	02/05/2022	Cục Cảnh Sát QLHC về TTXH	Việt Nam
173	Nguyễn Thị Thanh Huyền	19/06/2002	Hung Yên	033302005710	24/07/2021	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Việt Nam
174	Đỗ Thị Huyền	13/3/1992	Hung Yên	033192011956	25/8/2021	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Việt Nam
175	Hoàng Thị Thu Huyền	13/9/1986	Hung Yên	019186000259	23/5/2024	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Việt Nam
176	Đỗ Thị Huyền	10/30/1986	Hung Yên	033186012837	9/5/2022	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Việt Nam
177	Nguyễn Thị Huyền	5/8/1986	Hung Yên	022186006292	8/2/2022	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Việt Nam
179	Vũ Thanh Huyền	25/5/1990	Hà Nội	001190038136	1/5/2021	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Việt Nam
180	Phạm Thị Thanh Huyền	17/11/1997	Hung Yên	034197011420	05/10/2022	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Việt Nam
PHÒNG THI SỐ 05: 37 THÍ SINH							
181	Mai Ngọc Huyền	30/08/1989	Hung Yên	034089005167	04/03/2022	Cục Cảnh Sát QLHC về TTXH	Việt Nam
182	Nguyễn Mạnh Hưng	26/04/1989	Hung Yên	033089006599	03/07/2021	Cục Cảnh Sát QLHC về TTXH	Việt Nam
183	Hoàng Quốc Hưng	3/21/1998	Hung Yên	034098017139	4/3/2022	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Việt Nam
185	Cao Thị Hương	02/05/1993	Hung Yên	033193012627	03/07/2021	Cục Cảnh Sát QLHC về TTXH	Việt Nam
186	Hà Thị Hương	20/10/1981	Hung Yên	034181006366	13/04/2022	Cục Cảnh Sát QLHC về TTXH	Việt Nam
187	Nguyễn Thị Nhài Hương	26/02/1991	Hung Yên	034191000562	18/11/2024	Bộ Công An	Việt Nam
188	Đàm Thị Mai Hương	26/02/1982	Hung Yên	033182003660	10/08/2022	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Việt Nam
189	Vũ Thị Hương	1/7/1988	Hung Yên	033188013186	14/8/2021	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Việt Nam
190	Bùi Thị Lan Hương	9/7/1987	Hung Yên	034187017195	9/16/2021	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Việt Nam
191	Trần Thị Quỳnh Hương	11/3/1996	Hung Yên	034196008385	3/16/2022	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Việt Nam
192	Nguyễn Thị Thanh Hương	5/11/1994	Hung Yên	030194015621	10/20/2025	Bộ Công an	Việt Nam
193	Nguyễn Thị Thu Hương	9/10/1985	Hung Yên	030185007614	9/29/2025	Bộ Công an	Việt Nam
194	Nguyễn Thị Lan Hương	9/3/1989	Hung Yên	033189006183	10/4/2021	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Việt Nam
195	Nguyễn Thị Thùy Hương	20/12/1989	Hung Yên	033189014962	28/6/2021	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Việt Nam
196	Đỗ Thị Quỳnh Hương	26/10/1981	Hung Yên	033181005622	15/04/2021	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Việt Nam
197	Hoàng Thu Hương	11/06/2005	Hung Yên	033305002560	10/04/2021	Cục Cảnh Sát QLHCVTTXH	Việt Nam
198	Vũ Thị Liên Hương	22/5/1986	Hung Yên	033186004491	22/12/2021	Cục Cảnh Sát QLHCVTTXH	Việt Nam
199	Nguyễn Thị Hường	11/06/1987	Hung Yên	034187010505	27/06/2021	Cục Cảnh Sát QLHC về TTXH	Việt Nam



SBD	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nơi sinh	Số CMND/Căn cước/Hộ chiếu/thẻ	Ngày cấp	Nơi cấp	Quốc tịch
200	Trần Thị Hương	28/08/1985	Hung Yên	034185001350	12/08/2025	Bộ Công An	Việt Nam
202	Phạm Thị Hương	24/05/1985	Hung Yên	033185001154	17/08/2023	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Việt Nam
203	Quách Thị Hương	02/01/1987	Hung Yên	033187014668	13/08/2024	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Việt Nam
204	Nguyễn Thị Hường	22/4/1988	Hung Yên	033188011378	4/10/2024	Bộ Công an	Việt Nam
205	Nguyễn Thị Kiên	24/2/1981	Hung Yên	034181014595	12/4/2024	Bộ Công An	Việt Nam
206	Nguyễn Trung Kiên	6/23/1992	Hung Yên	033092001305	5/9/2021	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Việt Nam
208	Trương Trung Kiên	7/5/2005	Hung Yên	067205001991	3/30/2023	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Việt Nam
209	Nguyễn Trường Kỳ	6/19/1987	Hung Yên	034087004910	4/14/2022	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Việt Nam
210	Cao Văn Kỳ	10/01/1991	Hung Yên	033091014476	9/5/2021	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Việt Nam
211	Lê Văn Khải	5/1/1992	Hung Yên	033092007614	5/1/2021	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Việt Nam
212	Nguyễn Thị Khen	28/07/1985	Hung Yên	034185015670	09/07/2025	Bộ Công An	Việt Nam
213	Nguyễn Thị Lan	17/08/1983	Hung Yên	033183000683	12/1/2024	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Việt Nam
214	Vũ Tùng Lâm	10/16/1974	Hung Yên	034074009416	12/18/2021	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Việt Nam
215	Nguyễn Duy Lâm	28/05/1986	Hung Yên	033086000739	13/02/2022	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Việt Nam
216	Lê Ngọc Linh	01/11/2005	Hung Yên	034305004655	14/8/2021	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Việt Nam
217	Nguyễn Ngọc Linh	28/10/1987	Hung Yên	033087005741	28/5/2021	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Việt Nam
220	Lưu Thị Linh	2/5/1984	Hung Yên	034184008706	3/5/2024	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Việt Nam
221	Đỗ Thị Loan	11/03/1990	Hung Yên	033190004839	14/04/2021	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Việt Nam
222	Vũ Văn Long	01/03/1990	Hung Yên	034090024160	16/12/2022	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Việt Nam
PHÒNG THI SỐ 06: 37 THÍ SINH							
223	Nguyễn Văn Long	2/7/1983	Hung Yên	033083005887	4/29/2021	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Việt Nam
224	Nguyễn Văn Long	06/11/1986	Hung Yên	033086003584	14/05/2023	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Việt Nam
226	Nguyễn Thành Luân	27/5/1990	Hung Yên	033090007391	13/4/2021	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Việt Nam
227	Phạm Thị Luyến	17/10/1987	Hung Yên	033187007298	29/9/2022	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Việt Nam
228	Phạm Thị Luyến	2/10/1984	Hung Yên	033184004836	7/3/2024	Bộ Công an	Việt Nam
229	Lê Văn Lương	2/28/1986	Hung Yên	033086006590	10/7/2024	Bộ Công an	Việt Nam
230	Dương Văn Lương	24/07/1995	Hung Yên	033095007420	28/06/2021	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Việt Nam
231	Trần Văn Lương	21/4/1991	Hà Nội	001091020043	24/4/2021	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Việt Nam
234	Nghiêm Trọng Lý	8/11/1990	Hung Yên	034090011651	3/1/2022	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Việt Nam
236	Nguyễn Thị Mai	16/2/1984	Hung Yên	033184007356	12/6/2022	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Việt Nam
237	Phạm Thị Mai	2/20/1987	Hung Yên	034187000550	4/7/2021	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Việt Nam
238	Đỗ Thị Mai	12/23/1989	Hung Yên	034189010737	12/18/2022	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Việt Nam
239	Đỗ Thị Mai	7/28/1961	Hung Yên	001161016773	9/19/2025	Bộ Công an	Việt Nam
241	Đặng Quang Mạnh	12/7/1986	Hung Yên	033086004328	25/9/2021	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Việt Nam
242	Phạm Văn Mạnh	17/9/2002	Hung Yên	022202000710	9/4/2024	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Việt Nam
243	Trần Văn Mạnh	9/20/1990	Hung Yên	033090017624	12/22/2021	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Việt Nam



SBD	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nơi sinh	Số CMND/Căn cước/Hộ chiếu/thẻ	Ngày cấp	Nơi cấp	Quốc tịch
245	Phạm Thanh Minh	05/4/1981	Ninh Bình	031081000654	25/4/2021	Cục Cảnh Sát QLHC về TTXH	Việt Nam
247	Phạm Thị Trang Minh	20/10/1988	Hung Yên	033188000933	10/19/2023	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Việt Nam
248	Vũ Thị Thúy Minh	28/7/1985	Hung Yên	034185022870	7/31/2024	Bộ Công an	Việt Nam
249	Hoàng Lê Anh Minh	22/9/2004	Hung Yên	034204001309	5/5/2022	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Việt Nam
252	Trần Hải Nam	18/7/1992	Hung Yên	033092001178	5/7/2022	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Việt Nam
255	Bùi Văn Nam	8/4/1989	Hung Yên	034089020960	10/11/2023	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Việt Nam
257	Tô Thị Ninh	24/06/1988	Hung Yên	034188005148	20/07/2021	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Việt Nam
258	Lê Hải Ninh	8/20/1986	Hung Yên	033086002109	6/25/2021	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Việt Nam
259	Hoàng Thị Nội	12/09/1991	Hung Yên	034191007901	25/10/2022	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Việt Nam
260	Đặng Thị Huyền Nương	03/08/1995	Hung Yên	034195001761	12/8/2021	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Việt Nam
261	Trần Thị Thanh Nga	02/08/1989	Hung Yên	034189016749	01/06/2021	Cục Cảnh Sát QLHC về TTXH	Việt Nam
262	Nguyễn Thị Nga	18/5/1993	Thanh Hóa	038193004660	1/5/2021	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Việt Nam
263	Trần Thị Nga	24/5/1993	Hung Yên	033193000851	14/2/2025	Bộ Công an	Việt Nam
264	Trần Thị Nga	1/10/1988	Ninh Bình	036188006446	2/28/2022	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Việt Nam
265	Đỗ Thanh Ngân	29/4/1989	Hà Nội	001189028665	29/3/2021	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Việt Nam
266	Lại Đình Nghĩa	12/7/1987	Ninh Bình	035087009056	11/8/2021	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Việt Nam
267	Nguyễn Văn Nghĩa	16/07/1984	Hung Yên	033084006104	13/11/2024	Bộ Công An	Việt Nam
268	Nguyễn Thị Hồng Ngoan	20/12/1990	Hung Yên	034190007865	19/08/2021	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Việt Nam
269	Lại Minh Ngọc	23/10/1999	TP Hồ Chí Minh	079199012604	21/03/2025	Bộ Công An	Việt Nam
270	Nguyễn Thị Hồng Ngọc	24/6/2005	Hung Yên	034305004677	29/4/2021	Cục Cảnh Sát QLHC về TTXH	Việt Nam
271	Nguyễn Bảo Ngọc	18/07/1992	Hung Yên	034192005414	17/11/2022	Cục Cảnh Sát QLHC về TTXH	Việt Nam
PHÒNG THI SỐ 07: 37 THÍ SINH							
272	Phạm Thị Ngọc	10/24/1987	Hung Yên	034187001674	4/29/2021	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Việt Nam
273	Hà Danh Ngọc	4/13/1986	Hung Yên	033086003696	6/28/2021	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Việt Nam
274	Đỗ Thị Ngọc	6/11/1991	Hung Yên	030191021615	9/8/2024	Bộ Công an	Việt Nam
275	Nguyễn Thị Ngọc	23/12/1980	Hung Yên	033180005161	04/07/2024	Bộ Công An	Việt Nam
276	Nguyễn Thị Thảo Nguyên	3/19/1985	Hung Yên	034185008106	7/4/2024	Bộ Công an	Việt Nam
277	Đỗ Thị Hạnh Nguyên	12/10/1991	Hung Yên	033191001489	8/1/2024	Bộ Công an	Việt Nam
278	Trần Sơn Nguyên	9/18/1977	Vĩnh Phú	025077016446	10/5/2022	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Việt Nam
279	Phạm Thị Nguyệt	6/13/1988	Hung Yên	033188004472	2/17/2025	Bộ Công an	Việt Nam
281	Trần Thị Nhài	03/09/1988	Hung Yên	034188017281	24/06/2021	Cục Cảnh Sát QLHC về TTXH	Việt Nam
282	Trần Thị Nhài	26/9/1988	Hung Yên	033188009534	23/4/2021	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Việt Nam
283	Đào Thị Nhân	2/28/2000	Hung Yên	034300007022	3/13/2025	Bộ Công an	Việt Nam
284	Nguyễn Văn Nhị	1/18/1992	Hung Yên	033092007545	4/29/2021	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Việt Nam
285	Dương Văn Nhị	22/9/1992	Hung Yên	033092006085	10/4/2021	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Việt Nam

SBD	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nơi sinh	Số CMND/Căn cước/Hộ chiếu/thẻ	Ngày cấp	Nơi cấp	Quốc tịch
286	Đàm Đức Nhuận	2/19/1980	Hung Yên	033080004759	9/22/2021	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Việt Nam
287	Trần Thị Nhung	27/7/1988	Hung Yên	033188001405	18/1/2023	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Việt Nam
288	Lại Huyền Nhung	6/9/1982	Hung Yên	034182002935	4/20/2023	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Việt Nam
289	Đặng Thị Hồng Nhung	28/6/1992	Hà Nội	001192030363	22/11/2021	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Việt Nam
290	Phạm Thị Oanh	3/7/1993	Hung Yên	033193004834	9/4/2021	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Việt Nam
291	Nguyễn Thị Kim Oanh	11/23/1995	Hung Yên	033195010479	8/23/2021	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Việt Nam
292	Lê Thị Oanh	11/12/1996	Sơn La	014196011196	12/19/2021	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Việt Nam
293	Phạm Trọng Phan	10/12/1991	Hung Yên	033091001165	23/08/2021	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Việt Nam
294	Đặng Duy Phong	9/10/1996	Hung Yên	034096006200	9/6/2021	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Việt Nam
295	Bùi Thị Phòng	5/6/1983	Hung Yên	033183003162	22/12/2021	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Việt Nam
297	Vũ Văn Phú	09/09/1988	Hung Yên	034088000353	14/08/2021	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Việt Nam
298	Hoàng Mạnh Phúc	17/11/2001	Hung Yên	034201000573	20/07/2021	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Việt Nam
301	Trần Thị Phương	18/04/1985	Hung Yên	034185004076	14/03/2025	Bộ Công An	Việt Nam
302	Vũ Thị Lan Phương	26/01/1985	Hung Yên	034185010594	21/01/2025	Bộ Công An	Việt Nam
304	Lương Thị Mỹ Phương	10/19/1989	Hung Yên	034189009724	1/20/2025	Bộ Công an	Việt Nam
305	Nguyễn Thị Phương	13/10/1988	Hung Yên	033188006171	31/7/2025	Bộ Công an	Việt Nam
306	Nguyễn Thị Phương	04/01/1980	Hung Yên	034180021871	10/05/2021	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Việt Nam
307	Đàm Thị Bích Phượng	09/06/1995	Hung Yên	033195008690	25/06/2021	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Việt Nam
308	Phạm Hữu Quang	9/14/1996	Hung Yên	034096000841	8/21/2021	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Việt Nam
309	Nguyễn Công Quang	18/03/1997	Hung Yên	034097000196	08/05/2021	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Việt Nam
310	Bùi Đức Quảng	03/12/1989	Hung Yên	034089007208	16/09/2021	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Việt Nam
311	Trần Hồng Quân	17/8/1996	Hung Yên	033096004629	25/4/2021	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Việt Nam
312	Vũ Hải Quân	24/6/1990	Hung Yên	033090010159	29/4/2021	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Việt Nam
313	Nguyễn Ngọc Quân	12/28/1997	Hung Yên	034097005917	8/24/2021	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Việt Nam
PHÒNG THI SỐ 08: 37 THÍ SINH							
314	Phạm Thị Quế	12/12/1977	Hung Yên	034177008978	9/15/2021	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Việt Nam
315	Vũ Ngọc Quyền	28/9/1988	Hung Yên	033088015817	2/8/2022	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Việt Nam
316	Trần Kim Quyết	30/11/1991	Hung Yên	033091000354	24/9/2024	Bộ Công an	Việt Nam
318	Đào Văn Quỳnh	2/22/1984	Hung Yên	033084001488	10/25/2022	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Việt Nam
319	Trần Diệu Quỳnh	12/19/1997	Hung Yên	034197009807	3/31/2022	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Việt Nam
322	Vương Trọng Sâm	28/10/1976	Hung Yên	033076006217	18/10/2024	Bộ Công an	Việt Nam
323	Nguyễn Thị Sim	7/16/1995	Hung Yên	034195001199	12/19/2021	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Việt Nam
324	Nguyễn Văn Soi	11/08/1989	Hung Yên	033089001949	16/08/2021	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Việt Nam
325	Nguyễn Đoàn Thái Sơn	31/03/1999	Hung Yên	034099003677	10/04/2024	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Việt Nam
326	Trịnh Ngọc Sơn	06/10/1998	Lạng Sơn	020098001800	19/12/2022	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Việt Nam
327	Triệu Khắc Sơn	26/10/1992	Hung Yên	033092002426	9/5/2021	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Việt Nam

H.C.N

SỞ
Y DƯỢC

HUNG

SBD	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nơi sinh	Số CMND/Căn cước/Hộ chiếu/thẻ	Ngày cấp	Nơi cấp	Quốc tịch
328	Tạ Thị Phương Suý	6/15/1984	Hung Yên	034184001124	9/21/2022	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Việt Nam
332	Đoàn Văn Tám	4/19/1988	Hung Yên	033088004281	7/4/2025	Bộ Công an	Việt Nam
333	Nguyễn Thị Thanh Tâm	12/7/1980	Hung Yên	035180004059	30/3/2021	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Việt Nam
334	Nguyễn Văn Tân	13/5/1992	Hung Yên	033092014366	13/8/2021	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Việt Nam
338	Bùi Quang Tiếp	1/17/1981	Hung Yên	034081000447	5/8/2021	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Việt Nam
339	Nguyễn Văn Tĩnh	4/18/1979	Hung Yên	033079002545	4/18/2022	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Việt Nam
340	Bùi Đức Toàn	24/10/1989	Hung Yên	034089004069	27/08/2021	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Việt Nam
341	Trần Văn Toàn	28/2/1976	Hung Yên	033076006767	1/5/2021	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Việt Nam
342	Lê Văn Toàn	11/04/1982	Hung Yên	033082007047	25/04/2021	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Việt Nam
343	Trần Đình Toàn	29/03/1989	Hung Yên	033089003985	28/06/2021	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Việt Nam
344	Cao Văn Toán	1/8/1987	Thái Nguyên	006087000015	8/13/2021	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Việt Nam
345	Bùi Gia Tới	13/12/2002	Hung Yên	034202010656	25/04/2021	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Việt Nam
346	Vũ Thanh Tú	10/4/1988	Hung Yên	034088000673	12/29/2022	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Việt Nam
347	Đỗ Văn Tú	11/10/1993	Hung Yên	034093003529	12/25/2024	Bộ Công an	Việt Nam
348	Phạm Văn Tuấn	27/11/1999	Hung Yên	034099010070	05/12/2024	Bộ Công An	Việt Nam
349	Lê Công Tuấn	12/24/1989	Hung Yên	034089020400	5/13/2024	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Việt Nam
350	Tô Văn Tuấn	7/10/1986	Hung Yên	033086009336	18/7/2025	Bộ Công An	Việt Nam
351	Bùi Văn Tuấn	4/4/1989	Hung Yên	033089000800	4/29/2021	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Việt Nam
352	Nguyễn Văn Tuấn	2/15/1984	Hung Yên	033084014487	1/22/2024	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Việt Nam
353	Lê Văn Tuấn	10/8/1993	Hung Yên	033093002844	1/14/2025	Bộ Công an	Việt Nam
355	Vũ Mạnh Tuấn	15/05/1969	Hung Yên	034069018865	05/08/2022	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Việt Nam
356	Bùi Hữu Tùng	12/01/1987	Hung Yên	034087001759	14/11/2022	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Việt Nam
357	Dương Thanh Tùng	4/22/1977	Hung Yên	033077013654	8/10/2021	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Việt Nam
358	Trần Ngọc Tuyên	8/7/1988	Hung Yên	030088010774	16/5/2023	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Việt Nam
359	Nguyễn Đức Tuyên	8/19/1985	Hung Yên	034085009461	8/21/2025	Bộ Công an	Việt Nam
360	Tô Thị Thanh Tuyền	20/8/1985	Hung Yên	033185004279	23/7/2025	Bộ Công An	Việt Nam
PHÒNG THI SỐ 09: 36 THÍ SINH							
363	Đoàn Thị Tuyết	27/7/1988	Hung Yên	034188005139	06/8/2022	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Việt Nam
364	Trần Thị Tuyết	23/01/1997	Hung Yên	033197006621	25/09/2022	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Việt Nam
366	Đặng Hoàng Thái	22/07/1997	Hung Yên	033097003947	25/04/2021	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Việt Nam
367	Trần Đức Thân	5/16/1986	Hung Yên	034086010422	8/6/2022	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Việt Nam
370	Đỗ Tiến Thành	27/8/1983	Hung Yên	033083013244	5/9/2023	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Việt Nam
371	Đào Văn Thành	9/6/1988	Hung Yên	033088000803	9/5/2021	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Việt Nam
372	Nguyễn Phúc Thành	12/7/1983	Hung Yên	033083001665	11/24/2023	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Việt Nam
373	Hoàng Ngọc Thành	9/23/1990	Hung Yên	034090020567	8/23/2021	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Việt Nam
377	Bùi Thị Thảo	1/9/2002	Hung Yên	033302003522	5/9/2021	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Việt Nam

SBD	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nơi sinh	Số CMND/Căn cước/Hộ chiếu/thẻ	Ngày cấp	Nơi cấp	Quốc tịch
378	Trần Thị Thảo	11/7/1988	Ninh Bình	036188022793	12/19/2021	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Việt Nam
379	Phạm Thị Hồng Thắm	12/08/1981	Hung Yên	034181022684	13/08/2021	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Việt Nam
381	Trần Thị The	10/8/1981	Hung Yên	034181000702	19/12/2021	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Việt Nam
382	Nguyễn Thị Thêu	15/10/1993	Hung Yên	034193001831	05/10/2022	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Việt Nam
383	Bùi Thị Thêu	28/7/1992	Hung Yên	033192001833	11/3/2023	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Việt Nam
384	Nguyễn Đình Thi	05/7/1988	Ninh Bình	036088013900	29/7/2022	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Việt Nam
385	Nguyễn Công Thiệu	09/01/1984	Hung Yên	033084005875	26/7/2024	Bộ Công an	Việt Nam
386	Vũ Đức Thịnh	11/24/2002	Hung Yên	034202000754	9/15/2021	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Việt Nam
388	Phạm Đức Thịnh	9/7/2000	Hung Yên	034200000376	6/3/2025	Bộ Công an	Việt Nam
389	Trần Thị Lệ Thoa	10/16/1988	Hung Yên	034188008419	11/8/2024	Bộ Công an	Việt Nam
390	Trần Thị Thơ	02/03/1990	Hung Yên	034190015423	08/09/2022	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Việt Nam
391	Nguyễn Xuân Thới	12/07/1984	Hung Yên	034084011912	14/11/2022	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Việt Nam
392	Tạ Thị Thơm	6/4/1983	Hung Yên	034183004695	8/11/2023	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Việt Nam
393	Nguyễn Thị Thu	11/2/1981	Hung Yên	033181000972	11/8/2021	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Việt Nam
398	Lương Thế Thuật	05/08/1989	Hung Yên	033089006644	19/12/2024	Bộ Công An	Việt Nam
400	Phạm Thị Thủy	7/3/1992	Hung Yên	034192018300	9/16/2021	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Việt Nam
401	Đỗ Thanh Thủy	23/08/1991	Hung Yên	033191001021	06/09/2021	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Việt Nam
403	Trịnh Thị Thủy	18/12/1995	Hung Yên	034195000903	26/02/2021	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Việt Nam
404	Ngô Thị Thủy	25/5/1985	Bắc Ninh	024185000891	26/3/2025	Bộ Công An	Việt Nam
405	Trần Thị Thu Thủy	11/12/1973	Hung Yên	033173000436	22/8/2024	Bộ Công An	Việt Nam
406	Đặng Văn Thủy	3/21/1990	Hung Yên	034090006512	8/31/2021	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Việt Nam
407	Nguyễn Thị Thủy	13/01/1984	Hung Yên	033184001801	25/09/2022	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Việt Nam
409	Nguyễn Minh Thúy	10/11/1994	Hung Yên	033194003729	25/04/2021	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Việt Nam
410	Trịnh Thị Thúy	28/10/1992	Hung Yên	034192007914	21/10/2022	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Việt Nam
411	Phạm Thị Thúy	08/02/1982	Hung Yên	034182020673	15/09/2023	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Việt Nam
412	Trần Văn Thư	22/4/1992	Hung Yên	034092025918	21/3/2024	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Việt Nam
413	Bùi Thị Thư	7/10/1982	Hung Yên	033182007093	16/8/2022	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Việt Nam
PHÒNG THI SỐ 10: 36 THÍ SINH							
416	Hoàng Thị Thương	15/01/1986	Hung Yên	033186005835	30/7/2025	Bộ Công An	Việt Nam
417	Nguyễn Thị Thương	5/20/1985	Tuyên Quang	008185000257	1/10/2025	Bộ Công an	Việt Nam
418	Doãn Thị Trà	03/11/1987	Hung Yên	033187007871	23/07/2024	Bộ Công An	Việt Nam
419	Đỗ Thị Trang	03/10/1996	Hung Yên	033196011064	12/4/2022	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Việt Nam
420	Lê Thị Huyền Trang	27/08/1993	Hung Yên	033193003318	09/05/2021	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Việt Nam
421	Phạm Thị Trang	1/9/1990	Hà Nội	001190051611	28/12/2021	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Việt Nam
422	Lê Thị Huyền Trang	02/10/1997	Hung Yên	034197005485	16/10/2025	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Việt Nam
423	Nguyễn Thị Thu Trang	2/3/1993	Hung Yên	033193001554	8/12/2021	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Việt Nam

SBD	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nơi sinh	Số CMND/Căn cước/Hộ chiếu/thẻ	Ngày cấp	Nơi cấp	Quốc tịch
425	Đào Thị Hiền Trang	6/14/1994	Hung Yên	033194001808	8/10/2022	Cục Cảnh Sát QLHCVTTXH	Việt Nam
426	Lê Thị Thu Trang	22/8/1990	Hung Yên	033190007123	15/4/2021	Cục Cảnh Sát QLHCVTTXH	Việt Nam
427	Trần Thị Trang	01/08/2002	Hung Yên	034302006943	01/09/2021	Cục Cảnh Sát QLHCVTTXH	Việt Nam
428	Nguyễn Trọng Trường	31/01/1990	Hung Yên	034090004435	04/09/2022	Cục Cảnh Sát QLHCVTTXH	Việt Nam
429	Trần Văn Trường	9/6/1991	Hung Yên	033091006149	4/14/2021	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Việt Nam
430	Lê Văn Trường	02/12/1984	Hung Yên	033084007306	5/12/2024	Bộ Công an	Việt Nam
431	Vũ Xuân Trường	01/10/1990	Hung Yên	034090000692	25/10/2022	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Việt Nam
432	Trần Văn Vĩ	20/4/1989	Hung Yên	034089000753	8/11/2021	Cục Cảnh Sát QLHC về TTXH	Việt Nam
434	Nguyễn Trọng Việt	14/8/1994	Hung Yên	033094003664	27/4/2021	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Việt Nam
435	Nguyễn Hải Việt	9/2/2002	Hung Yên	034202004466	5/7/2021	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Việt Nam
436	Phan Hoàng Việt	2/28/1989	Hung Yên	034089006582	8/31/2021	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Việt Nam
437	Đào Xuân Việt	12/25/1992	Hung Yên	034092010880	4/25/2021	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Việt Nam
438	Lê Xuân Vinh	5/3/1992	Hung Yên	033092015215	9/10/2024	Bộ Công an	Việt Nam
439	Cao Thị Quỳnh Vinh	12/16/1986	Hung Yên	033186008688	4/15/2021	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Việt Nam
440	Đào Ngọc Vinh	4/28/1993	Hung Yên	033093009813	12/22/2021	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Việt Nam
441	Phạm Quốc Vinh	10/28/1984	Ninh Bình	008084010161	5/15/2022	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Việt Nam
442	Lê Văn Vinh	12/07/1992	Hung Yên	033092004943	28/05/2021	Cục Cảnh Sát QLHC về TTXH	Việt Nam
443	Nguyễn Công Vinh	31/10/2003	Hung Yên	034203008650	02/07/2021	Cục Cảnh Sát QLHCVTTXH	Việt Nam
444	Phạm Út Vĩnh	2/8/1983	Hung Yên	034083001006	08/7/20022	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Việt Nam
445	Nguyễn Thanh Vũ	17/5/1994	Thanh Hóa	001094029784	15/4/2021	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Việt Nam
446	Hoàng Thị Vui	09/11/1985	Hung Yên	033185003274	23/10/2024	Bộ Công An	Việt Nam
447	Vũ Minh Vương	14/08/1989	Hung Yên	033089011269	11/11/2025	Bộ Công An	Việt Nam
448	Lê Đại Vương	19/9/1990	Hung Yên	033090001512	9/5/2021	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Việt Nam
449	Hà Duy Vương	7/1/1990	Hung Yên	033090001801	9/13/2022	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Việt Nam
450	Dương Hữu Vương	3/15/1987	Hung Yên	033087006517	8/13/2021	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Việt Nam
451	Cao Minh Vương	7/20/1993	Hung Yên	033093014634	3/30/2023	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Việt Nam
455	Nguyễn Thị Xuân	8/7/1984	Hung Yên	034184003058	8/22/2022	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Việt Nam
456	Vũ Thị Yên	05/05/1988	Nghệ An	040188028607	11/08/2022	Cục Cảnh Sát QLHC về TTXH	Việt Nam

PHỤ LỤC 02

(Kèm theo Thông báo số 05/TB-HĐT ngày 03 tháng 02 năm 2026 của Hội đồng thi sát hạch cấp CCHN môi giới BĐS)

**DANH SÁCH THÍ SINH THI LẠI PHẦN THI KIẾN THỨC CHUYÊN MÔN CỦA KỲ THI SÁT HẠCH CẤP CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ
MÔI GIỚI BẤT ĐỘNG SẢN TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH HUNG YÊN (ĐỢT 1 NĂM 2025)**

SBD	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nơi sinh	Số CMND/Căn cước/Hộ chiếu/thẻ	Ngày cấp	Nơi cấp	Quốc Tịch
PHÒNG THI SỐ 01: 34 THÍ SINH							
1	Nguyễn Thanh An	04/09/2001	Hung Yên	034301005801	19/12/2021	Cục Cảnh Sát QLHC về TTXH	Việt Nam
2	Phan Đình An	16/2/1984	Nghệ An	040084000675	29/2/2024	Cục Cảnh Sát QLHC về TTXH	Việt Nam
5	Trần Thị Anh	09/04/2005	Hung Yên	034305008498	24/06/2021	Cục Cảnh Sát QLHC về TTXH	Việt Nam
6	Đinh Thị Mai Anh	9/01/2004	Hung Yên	034304007004	18/9/2021	Cục Cảnh Sát QLHC về TTXH	Việt Nam
8	Đinh Tuấn Anh	22/01/1990	Ninh Bình	035090004561	14/09/2021	Cục Cảnh Sát QLHC về TTXH	Việt Nam
9	Phạm Thị Phương Anh	21/11/1999	Hung Yên	033199007746	13/03/2023	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Việt Nam
10	Nguyễn Thị Lan Anh	9/1/1985	Hung Yên	033185004566	22/12/2024	Bộ Công an	Việt Nam
12	Đào Trọng Anh	7/15/1982	Hung Yên	034082004006	5/4/2021	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Việt Nam
14	Trịnh Thị Vân Anh	8/12/1984	Tuyên Quang	008184000053	9/18/2024	Bộ Công an	Việt Nam
17	Trần Thị Lan Anh	9/1/1993	Hung Yên	034193005927	9/8/2022	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Việt Nam
18	Đỗ Minh Anh	8/15/1992	Hung Yên	033092006202	4/8/2021	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Việt Nam
19	Lê Việt Anh	7/8/1992	Hung Yên	033092005262	25/6/2021	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Việt Nam
20	Lại Đức Anh	29/10/1999	Hung Yên	034099002188	4/11/2024	Bộ Công an	Việt Nam
21	Vũ Tuấn Anh	28/04/1984	Hung Yên	033084000471	03/07/2024	Bộ Công An	Việt Nam
22	Nguyễn Thị Lan Anh	13/11/1987	Hung Yên	033187014011	11/8/2021	Cục Cảnh Sát QLHC về TTXH	Việt Nam
23	Bùi Thế Anh	27/10/1989	Hung Yên	034089011924	31/12/2021	Cục Cảnh Sát QLHC VTTXH	Việt Nam
24	Lê Ngọc Ánh	14/07/1990	Hung Yên	034090004788	24/04/2025	Bộ Công An	Việt Nam
25	Phạm Thị Ánh	11/4/1986	Hung Yên	033186001314	5/28/2021	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Việt Nam
26	Nguyễn Đăng Ánh	11/11/1981	Hung Yên	034081014046	5/29/2023	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Việt Nam
28	Lê Văn Bách	14/11/1987	Hung Yên	033087007514	9/1/2022	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Việt Nam
31	Trần Đình Bắc	23/10/1983	Hung Yên	033083013152	18/1/2024	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Việt Nam
32	Trần Thị Bích	7/28/1990	Hung Yên	033190017729	8/13/2021	Cục Cảnh Sát QLHC VTTXH	Việt Nam
33	Vũ Văn Biên	2/2/1999	Hung Yên	033099001165	2/12/2025	Bộ Công an	Việt Nam
34	Lương Thế Bình	16/05/1994	Ninh Bình	036094010772	22/04/2022	Cục Cảnh Sát QLHC về TTXH	Việt Nam
36	Phạm Thanh Bình	31/10/1999	Hung Yên	033099009932	06/01/2025	Bộ Công an	Việt Nam
37	Phạm Tuấn Cảnh	3/7/1998	Hung Yên	034098002820	10/9/2022	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Việt Nam



SBD	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nơi sinh	Số CMND/Căn cước/Hộ chiếu/thẻ	Ngày cấp	Nơi cấp	Quốc Tịch
40	Phạm Thị Hồng Cúc	06/10/2000	Hung Yên	033300006431	01/10/2025	Bộ Công An	Việt Nam
42	Ngô Văn Cường	9/17/1982	Hung Yên	034082000495	4/5/2022	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Việt Nam
43	Phạm Mạnh Cường	12/24/1996	Hung Yên	034096003385	6/24/2021	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Việt Nam
44	Phan Hữu Cường	08/09/1998	Hung Yên	033098009937	30/06/2022	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Việt Nam
46	Trần Thị Châu	6/20/1975	Hung Yên	034175000692	12/22/2022	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Việt Nam
47	Tạ Thị Chi	5/5/1989	Hung Yên	034189007753	19/12/2021	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Việt Nam
48	Phạm Thị Chi	01/10/1996	Hung Yên	034196001702	14/09/2021	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Việt Nam
52	Vũ Thế Chinh	5/23/1985	Hung Yên	034085012603	4/16/2025	Bộ Công an	Việt Nam
PHÒNG THI SỐ 02: 34 THÍ SINH							
53	Lã Văn Chính	15/1/1981	Hung Yên	033081000464	10/5/2021	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Việt Nam
54	Phan Văn Chung	08/01/1989	Hung Yên	033089001117	30/5/2022	Cục Cảnh Sát QLHC về TTXH	Việt Nam
55	Đỗ Hữu Chung	8/12/1978	Hung Yên	033078003661	4/29/2021	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Việt Nam
56	Nguyễn Văn Chung	7/25/1989	Hung Yên	033089006266	5/10/2021	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Việt Nam
57	Vũ Văn Dáng	1/9/1992	Hung Yên	033092001078	6/28/2021	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Việt Nam
58	Phạm Bá Diện	22/10/1991	Hung Yên	034091008417	11/08/2022	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Việt Nam
60	Nguyễn Thị Thu Dung	5/10/1980	Hung Yên	033180003946	3/6/2021	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Việt Nam
61	Nguyễn Thị Dung	10/7/1995	Hung Yên	034195002652	9/1/2021	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Việt Nam
65	Đặng Trung Dũng	19/11/1991	Hung Yên	033091005401	17/08/2022	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Việt Nam
68	Nguyễn Văn Duy	21/09/1989	Hung Yên	033089004946	14/08/2022	Cục Cảnh Sát QLHCVTXXH	Việt Nam
69	Đặng Thị Duyên	24/4/1982	Hung Yên	034182021001	25/5/2023	Cục Cảnh Sát QLHC về TTXH	Việt Nam
71	Nguyễn Thị Hồng Duyên	1/1/1990	Hung Yên	034190022996	3/21/2025	Bộ Công an	Việt Nam
76	Nguyễn Thị Hồng Dương	3/14/1986	Hung Yên	034186006139	9/8/2022	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Việt Nam
77	Đặng Thùy Dương	20/11/1991	Hung Yên	033191014007	22/12/2021	Cục Cảnh Sát QLHCVTXXH	Việt Nam
78	Đỗ Ngọc Đà	10/2/1989	Hung Yên	033089006615	12/8/2021	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Việt Nam
82	Lê Thị Đào	10/15/1993	Hung Yên	033193008451	10/2/2021	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Việt Nam
83	Nguyễn Văn Đạo	27/12/1990	Hung Yên	033090012185	28/5/2022	Cục Cảnh Sát QLHC về TTXH	Việt Nam
84	Phạm Văn Đạt	1/27/1985	Hung Yên	033085003608	12/13/2024	Bộ Công an	Việt Nam
85	Đào Văn Đạt	11/11/1993	Hung Yên	033093001469	4/25/2021	Cục Cảnh Sát QLHCVTXXH	Việt Nam
86	Nguyễn Viết Đệ	30/8/1993	Hung Yên	033093004173	9/7/2022	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Việt Nam
87	Phạm Ngọc Điệp	9/4/1984	Hung Yên	034084000274	8/10/2024	Bộ Công an	Việt Nam

SBD	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nơi sinh	Số CMND/Căn cước/Hộ chiếu/thẻ	Ngày cấp	Nơi cấp	Quốc tịch
88	Phạm Văn Đoàn	9/17/1986	Hung Yên	034086016170	9/8/2022	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Việt Nam
89	Nguyễn Thành Đô	5/25/1990	Hung Yên	034090005940	8/13/2021	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Việt Nam
90	Nguyễn Mạnh Đức	2/4/1991	Hung Yên	034091004118	10/5/2021	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Việt Nam
91	Cáp Văn Đức	2/5/1986	Hung Yên	033086000703	22/12/2021	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Việt Nam
93	Vũ Văn Đức	16/06/1978	Hung Yên	033078002514	05/08/2022	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Việt Nam
94	Lương Mạnh Đường	23/08/1978	Hung Yên	033078009209	22/12/2021	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Việt Nam
95	Nguyễn Hiền Giang	11/02/1987	Hung Yên	034187002636	12/09/2022	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Việt Nam
96	Nguyễn Trường Giang	22/5/1989	Hung Yên	033089006717	8/9/2022	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Việt Nam
97	Lê Thị Giang	18/12/1971	Hung Yên	034171001895	04/03/2022	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Việt Nam
98	Hoàng Thị Hà	25/7/1986	Hung Yên	033186004546	25/4/2021	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Việt Nam
99	Hoàng Thị Hà	11/11/1997	Hung Yên	034197014920	8/31/2021	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Việt Nam
100	Nguyễn Thị Hà	6/13/1985	Hung Yên	033185003196	5/20/2025	Bộ Công an	Việt Nam
101	Đỗ Thu Hà	24/9/1990	Ninh Bình	036190009263	18/9/2023	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Việt Nam
PHÒNG 03: 34 THÍ SINH							
104	Nguyễn Xuân Hải	10/11/1999	Hung Yên	034099007205	11/19/2024	Bộ Công an	Việt Nam
105	Đào Ngọc Hải	8/22/1984	Hung Yên	034084012027	2/21/2023	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Việt Nam
106	Nguyễn Thị Hanh	1/10/1982	Hung Yên	033182001928	28/6/2021	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Việt Nam
107	Bùi Thị Mỹ Hạnh	02/10/1995	Hung Yên	034195012304	17/09/2021	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Việt Nam
108	Tăng Thị Hạnh	28/12/1989	Hung Yên	034189019157	16/09/2021	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Việt Nam
109	Đặng Quang Hạnh	16/01/1996	Hung Yên	034096010855	17/09/2021	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Việt Nam
110	Nguyễn Thị Mỹ Hạnh	4/30/1993	Hung Yên	033193000088	5/5/2023	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Việt Nam
111	Lê Thị Hạnh	2/22/1989	Hung Yên	033189003970	4/25/2021	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Việt Nam
112	Ngô Thị Hồng Hạnh	20/5/1992	Ninh Bình	036192001716	20/6/2023	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Việt Nam
113	Lê Thị Hằng	8/10/1984	Hung Yên	033184004912	30/3/2023	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Việt Nam
114	Vũ Thị Hằng	10/19/1985	Hung Yên	034185002999	8/28/2024	Bộ Công an	Việt Nam
116	Nguyễn Thị Nga Hằng	17/07/1988	Hung Yên	033188002478	14/11/2022	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Việt Nam
117	Trần Thị Hằng	11/4/1993	Hung Yên	033193005731	25/4/2021	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Việt Nam
118	Trần Ngọc Hân	02/08/1993	Hung Yên	033093003127	12/8/2021	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Việt Nam
119	Đỗ Văn Hậu	19/09/1988	Hung Yên	033088006038	03/07/2021	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Việt Nam
120	Nguyễn Văn Hậu	23/02/1982	Hung Yên	033082011650	17/09/2021	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Việt Nam
121	Nguyễn Đức Hậu	1/13/1991	Hung Yên	033091012603	8/13/2021	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Việt Nam
122	Bùi Thị Thu Hiền	01/05/1986	Hung Yên	034186017800	01/11/2022	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Việt Nam

SBD	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nơi sinh	Số CMND/Căn cước/Hộ chiếu/thẻ	Ngày cấp	Nơi cấp	Quốc tịch
123	Bùi Thị Thúy Hiền	11/05/1987	Hung Yên	034187005747	04/03/2022	Cục Cảnh Sát QLHC về TTXH	Việt Nam
124	Nguyễn Thị Hiền	04/01/1980	Hung Yên	034180008426	21/09/2022	Cục Cảnh Sát QLHC về TTXH	Việt Nam
125	Lưu Đình Minh Hiền	6/4/2002	Ninh Bình	034202004831	3/5/2024	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Việt Nam
126	Trần Văn Hiệp	5/4/1990	Hung Yên	033090012069	10/5/2021	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Việt Nam
127	Trịnh Đức Hiệp	9/22/1988	Hung Yên	033088001149	4/14/2021	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Việt Nam
128	Nguyễn Văn Hiệp	10/6/1983	Hung Yên	033083014865	6/2/2025	Bộ Công an	Việt Nam
129	Hoàng Văn Hiếu	28/4/1992	Hung Yên	034092007494	13/8/2021	Cục Cảnh Sát QLHC về TTXH	Việt Nam
130	Lê Ngọc Hiếu	02/10/2001	Hung Yên	033201005765	13/09/2022	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Việt Nam
131	Trịnh Thị Hiếu	8/8/1985	Hung Yên	033185002634	5/29/2025	Bộ Công an	Việt Nam
132	Bùi Duy Hiếu	7/27/1990	Hung Yên	033090000282	5/17/2023	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Việt Nam
133	Lê Minh Hiếu	20/9/1988	Hà Nội	001088011964	24/4/2021	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Việt Nam
134	Nguyễn Trung Hiếu	15/05/1993	Hung Yên	033093015217	01/06/2021	Cục Cảnh Sát QLHC về TTXH	Việt Nam
135	Trương Thị Thúy Hòa	18/10/1994	Hung Yên	033194011791	30/08/2021	Cục Cảnh Sát QLHC về TTXH	Việt Nam
136	Bùi Hải Hòa	17/06/1994	Hung Yên	033094008276	05/09/2022	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Việt Nam
137	Vũ Văn Hòa	13/09/1999	Hung Yên	034099000880	19/05/2023	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Việt Nam
138	Phạm Xuân Hoạch	10/12/1982	Hung Yên	034082004942	5/9/2021	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Việt Nam
PHÒNG 4: 34 THÍ SINH							
139	Đỗ Thị Thu Hoài	04/4/1995	Hung Yên	034195006549	10/4/2021	Cục Cảnh Sát QLHC về TTXH	Việt Nam
140	Trần Thị Hoài	3/7/1980	Hung Yên	033180012870	6/17/2021	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Việt Nam
141	Vũ Thị Hoàn	29/07/1987	Hung Yên	034187000683	28/08/2022	Cục Cảnh Sát QLHC về TTXH	Việt Nam
142	Nguyễn Văn Hoàn	10/9/1992	Hung Yên	034092011086	1/27/2022	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Việt Nam
143	Lâm Huy Hoàng	04/06/1998	Hung Yên	033098002679	26/08/2022	Cục Cảnh Sát QLHC về TTXH	Việt Nam
144	Cao Xuân Hoàng	22/06/1997	Hung Yên	034097010936	27/02/2022	Cục Cảnh Sát QLHC về TTXH	Việt Nam
145	Trần Văn Hoàng	07/10/1986	Hung Yên	034086010986	26/12/2022	Cục Cảnh Sát QLHC về TTXH	Việt Nam
146	Dương Văn Hoàng	12/06/1989	Hung Yên	033089007597	13/08/2021	Cục Cảnh Sát QLHC về TTXH	Việt Nam
147	Hoàng Văn Học	9/2/1986	Hung Yên	034086006545	3/16/2022	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Việt Nam
148	Lương Thu Hồng	01/09/1991	Tuyên Quang	008191006477	04/12/2021	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Việt Nam
149	Phạm Thanh Hồng	31/05/1980	Hung Yên	034080022513	15/01/2023	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Việt Nam
150	Nguyễn Thị Hồng	28/2/1981	Hung Yên	033181004766	27/6/2021	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Việt Nam
151	Lưu Đình Hồng	22/10/1989	Hung Yên	033089000314	10/4/2021	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Việt Nam
152	Trần Thị Hồng	7/29/1992	Hung Yên	034192000668	9/29/2022	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Việt Nam

SBD	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nơi sinh	Số CMND/Căn cước/Hộ chiếu/thẻ	Ngày cấp	Nơi cấp	Quốc tịch
154	Nguyễn Thị Hoi	4/15/1983	Hung Yên	033183001351	3/8/2022	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Việt Nam
156	Đỗ Xuân Huân	6/2/1980	Hung Yên	033080013470	6/25/2021	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Việt Nam
157	Nguyễn Thị Huê	9/9/1983	Hung Yên	033183017920	9/24/2025	Bộ Công an	Việt Nam
158	Nguyễn Thị Huế	31/8/1994	Hung Yên	033194007870	27/12/2022	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Việt Nam
159	Phạm Thị Huế	11/24/1987	Hung Yên	034187010705	2/25/2022	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Việt Nam
160	Nguyễn Thị Huế	06/01/1978	Hung Yên	034178000855	19/12/2021	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Việt Nam
161	Trần Thị Huệ	13/10/1993	Ninh Bình	036193010050	21/01/2023	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Việt Nam
162	Lê Thị Thanh Kim Huệ	4/6/1986	Hung Yên	033186005726	10/8/2021	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Việt Nam
163	Lê Thị Minh Huệ	4/18/1989	Hung Yên	033189006028	4/29/2021	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Việt Nam
164	Trần Thị Huệ	2/26/1972	Hung Yên	034172013405	9/1/2021	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Việt Nam
166	Trịnh Quang Huy	17/12/2003	Hung Yên	033203001590	6/4/2021	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Việt Nam
168	Trần Đức Huy	6/8/1996	Hung Yên	034096008336	7/5/2023	Bộ Công an	Việt Nam
169	Ngô Quang Huy	9/11/2002	Hung Yên	015202003494	30/8/2021	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Việt Nam
170	Nguyễn Văn Huyền	10/26/1981	Hung Yên	033081004982	8/19/2021	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Việt Nam
171	Lê Thị Huyền	18/09/1987	Sơn La	014187011115	02/10/2021	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Việt Nam
172	Nguyễn Hải Huyền	16/06/1986	Hung Yên	034186003684	02/05/2022	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Việt Nam
173	Nguyễn Thị Thanh Huyền	19/06/2002	Hung Yên	033302005710	24/07/2021	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Việt Nam
174	Đỗ Thị Huyền	13/3/1992	Hung Yên	033192011956	25/8/2021	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Việt Nam
175	Hoàng Thị Thu Huyền	13/9/1986	Hung Yên	019186000259	23/5/2024	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Việt Nam
176	Đỗ Thị Huyền	10/30/1986	Hung Yên	033186012837	9/5/2022	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Việt Nam
PHÒNG 5: 33 THÍ SINH							
177	Nguyễn Thị Huyền	5/8/1986	Hung Yên	022186006292	8/2/2022	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Việt Nam
179	Vũ Thanh Huyền	25/5/1990	Hà Nội	001190038136	1/5/2021	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Việt Nam
180	Phạm Thị Thanh Huyền	17/11/1997	Hung Yên	034197011420	05/10/2022	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Việt Nam
181	Mai Ngọc Huyền	30/08/1989	Hung Yên	034089005167	04/03/2022	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Việt Nam
182	Nguyễn Mạnh Hưng	26/04/1989	Hung Yên	033089006599	03/07/2021	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Việt Nam
184	Trần Thị Thu Hương	06/04/1989	Hung Yên	034189008693	13/06/2023	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Việt Nam
185	Cao Thị Hương	02/05/1993	Hung Yên	033193012627	03/07/2021	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Việt Nam
186	Hà Thị Hương	20/10/1981	Hung Yên	034181006366	13/04/2022	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Việt Nam
187	Nguyễn Thị Nhài Hương	26/02/1991	Hung Yên	034191000562	18/11/2024	Bộ Công An	Việt Nam
188	Đàm Thị Mai Hương	26/02/1982	Hung Yên	033182003660	10/08/2022	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Việt Nam

SBD	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nơi sinh	Số CMND/Căn cước/Hộ chiếu/thẻ	Ngày cấp	Nơi cấp	Quốc tịch
189	Vũ Thị Hương	1/7/1988	Hung Yên	033188013186	14/8/2021	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Việt Nam
191	Trần Thị Quỳnh Hương	11/3/1996	Hung Yên	034196008385	3/16/2022	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Việt Nam
192	Nguyễn Thị Thanh Hương	5/11/1994	Hung Yên	030194015621	10/20/2025	Bộ Công an	Việt Nam
194	Nguyễn Thị Lan Hương	9/3/1989	Hung Yên	033189006183	10/4/2021	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Việt Nam
196	Đỗ Thị Quỳnh Hương	26/10/1981	Hung Yên	033181005622	15/04/2021	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Việt Nam
197	Hoàng Thu Hương	11/06/2005	Hung Yên	033305002560	10/04/2021	Cục Cảnh Sát QLHCVTXXH	Việt Nam
198	Vũ Thị Liên Hương	22/5/1986	Hung Yên	033186004491	22/12/2021	Cục Cảnh Sát QLHCVTXXH	Việt Nam
200	Trần Thị Hường	28/08/1985	Hung Yên	034185001350	12/08/2025	Bộ Công An	Việt Nam
202	Phạm Thị Hường	24/05/1985	Hung Yên	033185001154	17/08/2023	Cục Cảnh Sát QLHC về TTXH	Việt Nam
203	Quách Thị Hường	02/01/1987	Hung Yên	033187014668	13/08/2024	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Việt Nam
204	Nguyễn Thị Hường	22/4/1988	Hung Yên	033188011378	4/10/2024	Bộ Công an	Việt Nam
205	Nguyễn Thị Kiên	24/2/1981	Hung Yên	034181014595	12/4/2024	Bộ Công An	Việt Nam
206	Nguyễn Trung Kiên	6/23/1992	Hung Yên	033092001305	5/9/2021	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Việt Nam
207	Phạm Văn Kiên	1/8/1991	Hung Yên	034091012084	9/14/2021	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Việt Nam
208	Trương Trung Kiên	7/5/2005	Hung Yên	067205001991	3/30/2023	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Việt Nam
209	Nguyễn Trường Kỳ	6/19/1987	Hung Yên	034087004910	4/14/2022	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Việt Nam
210	Cao Văn Kỳ	10/01/1991	Hung Yên	033091014476	9/5/2021	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Việt Nam
211	Lê Văn Khải	5/1/1992	Hung Yên	033092007614	5/1/2021	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Việt Nam
212	Nguyễn Thị Khen	28/07/1985	Hung Yên	034185015670	09/07/2025	Bộ Công An	Việt Nam
213	Nguyễn Thị Lan	17/08/1983	Hung Yên	033183000683	12/1/2024	Cục Cảnh Sát QLHC về TTXH	Việt Nam
214	Vũ Tùng Lâm	10/16/1974	Hung Yên	034074009416	12/18/2021	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Việt Nam
215	Nguyễn Duy Lâm	28/05/1986	Hung Yên	033086000739	13/02/2022	Cục Cảnh Sát QLHC về TTXH	Việt Nam
216	Lê Ngọc Linh	01/11/2005	Hung Yên	034305004655	14/8/2021	Cục Cảnh Sát QLHC về TTXH	Việt Nam
PHÒNG 6: 33 THÍ SINH							
217	Nguyễn Ngọc Linh	28/10/1987	Hung Yên	033087005741	28/5/2021	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Việt Nam
218	Lê Ngọc Linh	18/10/1980	Hung Yên	033080013039	30/6/2022	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Việt Nam
220	Lưu Thị Lĩnh	2/5/1984	Hung Yên	034184008706	3/5/2024	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Việt Nam
221	Đỗ Thị Loan	11/03/1990	Hung Yên	033190004839	14/04/2021	Cục Cảnh Sát QLHC về TTXH	Việt Nam
222	Vũ Văn Long	01/03/1990	Hung Yên	034090024160	16/12/2022	Cục Cảnh Sát QLHC về TTXH	Việt Nam
223	Nguyễn Văn Long	2/7/1983	Hung Yên	033083005887	4/29/2021	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Việt Nam
224	Nguyễn Văn Long	06/11/1986	Hung Yên	033086003584	14/05/2023	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Việt Nam
226	Nguyễn Thành Luân	27/5/1990	Hung Yên	033090007391	13/4/2021	Cục Cảnh Sát QLHCVTXXH	Việt Nam



SBD	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nơi sinh	Số CMND/Căn cước/Hộ chiếu/thẻ	Ngày cấp	Nơi cấp	Quốc tịch
227	Phạm Thị Luyến	17/10/1987	Hung Yên	033187007298	29/9/2022	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Việt Nam
229	Lê Văn Lương	2/28/1986	Hung Yên	033086006590	10/7/2024	Bộ Công an	Việt Nam
230	Dương Văn Lương	24/07/1995	Hung Yên	033095007420	28/06/2021	Cục Cảnh Sát QLHC về TTXH	Việt Nam
231	Trần Văn Lương	21/4/1991	Hà Nội	001091020043	24/4/2021	Cục Cảnh Sát QLHC về TTXH	Việt Nam
232	Trần Thị Lý	03/03/1987	Hung Yên	033187006136	15/9/2022	Cục Cảnh Sát QLHC về TTXH	Việt Nam
234	Nghiêm Trọng Lý	8/11/1990	Hung Yên	034090011651	3/1/2022	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Việt Nam
237	Phạm Thị Mai	2/20/1987	Hung Yên	034187000550	4/7/2021	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Việt Nam
238	Đỗ Thị Mai	12/23/1989	Hung Yên	034189010737	12/18/2022	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Việt Nam
239	Đỗ Thị Mai	7/28/1961	Hung Yên	001161016773	9/19/2025	Bộ Công an	Việt Nam
241	Đặng Quang Mạnh	12/7/1986	Hung Yên	033086004328	25/9/2021	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Việt Nam
242	Phạm Văn Mạnh	17/9/2002	Hung Yên	022202000710	9/4/2024	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Việt Nam
243	Trần Văn Mạnh	9/20/1990	Hung Yên	033090017624	12/22/2021	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Việt Nam
244	Hoàng Văn Minh	20/10/1990	Hung Yên	033090007235	10/05/2021	Cục Cảnh Sát QLHC về TTXH	Việt Nam
245	Phạm Thanh Minh	05/4/1981	Ninh Bình	031081000654	25/4/2021	Cục Cảnh Sát QLHC về TTXH	Việt Nam
247	Phạm Thị Trang Minh	20/10/1988	Hung Yên	033188000933	10/19/2023	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Việt Nam
248	Vũ Thị Thúy Minh	28/7/1985	Hung Yên	034185022870	7/31/2024	Bộ Công an	Việt Nam
249	Hoàng Lê Anh Minh	22/9/2004	Hung Yên	034204001309	5/5/2022	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Việt Nam
250	Đinh Văn Minh	24/6/1997	Hung Yên	034097005969	27/8/2021	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Việt Nam
251	Nguyễn Văn Nam	17/4/1994	Hung Yên	033094005674	25/4/2021	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Việt Nam
256	Trần Thị Năm	06/06/1994	Hung Yên	034194000893	17/09/2021	Cục Cảnh Sát QLHC về TTXH	Việt Nam
257	Tô Thị Ninh	24/06/1988	Hung Yên	034188005148	20/07/2021	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Việt Nam
258	Lê Hải Ninh	8/20/1986	Hung Yên	033086002109	6/25/2021	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Việt Nam
259	Hoàng Thị Nội	12/09/1991	Hung Yên	034191007901	25/10/2022	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Việt Nam
260	Đặng Thị Huyền Nương	03/08/1995	Hung Yên	034195001761	12/8/2021	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Việt Nam
261	Trần Thị Thanh Nga	02/08/1989	Hung Yên	034189016749	01/06/2021	Cục Cảnh Sát QLHC về TTXH	Việt Nam
PHÒNG 7: 33 THÍ SINH							
262	Nguyễn Thị Nga	18/5/1993	Thanh Hóa	038193004660	1/5/2021	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Việt Nam
263	Trần Thị Nga	24/5/1993	Hung Yên	033193000851	14/2/2025	Bộ Công an	Việt Nam
264	Trần Thị Nga	1/10/1988	Ninh Bình	036188006446	2/28/2022	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Việt Nam
266	Lại Đình Nghĩa	12/7/1987	Ninh Bình	035087009056	11/8/2021	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Việt Nam
267	Nguyễn Văn Nghĩa	16/07/1984	Hung Yên	033084006104	13/11/2024	Bộ Công An	Việt Nam

SBD	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nơi sinh	Số CMND/Căn cước/Hộ chiếu/thẻ	Ngày cấp	Nơi cấp	Quốc tịch
268	Nguyễn Thị Hồng Ngoan	20/12/1990	Hung Yên	034190007865	19/08/2021	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Việt Nam
269	Lại Minh Ngọc	23/10/1999	TP Hồ Chí Minh	079199012604	21/03/2025	Bộ Công An	Việt Nam
270	Nguyễn Thị Hồng Ngọc	24/6/2005	Hung Yên	034305004677	29/4/2021	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Việt Nam
272	Phạm Thị Ngọc	10/24/1987	Hung Yên	034187001674	4/29/2021	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Việt Nam
274	Đỗ Thị Ngọc	6/11/1991	Hung Yên	030191021615	9/8/2024	Bộ Công an	Việt Nam
275	Nguyễn Thị Ngọc	23/12/1980	Hung Yên	033180005161	04/07/2024	Bộ Công An	Việt Nam
276	Nguyễn Thị Thảo Nguyên	3/19/1985	Hung Yên	034185008106	7/4/2024	Bộ Công an	Việt Nam
277	Đỗ Thị Hạnh Nguyên	12/10/1991	Hung Yên	033191001489	8/1/2024	Bộ Công an	Việt Nam
278	Trần Sơn Nguyên	9/18/1977	Vĩnh Phú	025077016446	10/5/2022	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Việt Nam
279	Phạm Thị Nguyệt	6/13/1988	Hung Yên	033188004472	2/17/2025	Bộ Công an	Việt Nam
280	Đặng Xuân Nhã	5/17/1984	Hung Yên	034084009093	6/5/2024	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Việt Nam
281	Trần Thị Nhài	03/09/1988	Hung Yên	034188017281	24/06/2021	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Việt Nam
282	Trần Thị Nhài	26/9/1988	Hung Yên	033188009534	23/4/2021	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Việt Nam
284	Nguyễn Văn Nhị	1/18/1992	Hung Yên	033092007545	4/29/2021	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Việt Nam
285	Dương Văn Nhị	22/9/1992	Hung Yên	033092006085	10/4/2021	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Việt Nam
286	Đàm Đức Nhuận	2/19/1980	Hung Yên	033080004759	9/22/2021	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Việt Nam
288	Lại Huyền Nhung	6/9/1982	Hung Yên	034182002935	4/20/2023	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Việt Nam
289	Đặng Thị Hồng Nhung	28/6/1992	Hà Nội	001192030363	22/11/2021	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Việt Nam
290	Phạm Thị Oanh	3/7/1993	Hung Yên	033193004834	9/4/2021	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Việt Nam
291	Nguyễn Thị Kim Oanh	11/23/1995	Hung Yên	033195010479	8/23/2021	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Việt Nam
292	Lê Thị Oanh	11/12/1996	Sơn La	014196011196	12/19/2021	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Việt Nam
293	Phạm Trọng Phan	10/12/1991	Hung Yên	033091001165	23/08/2021	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Việt Nam
294	Đặng Duy Phong	9/10/1996	Hung Yên	034096006200	9/6/2021	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Việt Nam
295	Bùi Thị Phòng	5/6/1983	Hung Yên	033183003162	22/12/2021	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Việt Nam
298	Hoàng Mạnh Phúc	17/11/2001	Hung Yên	034201000573	20/07/2021	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Việt Nam
300	Lê Minh Phương	04/11/1991	Hung Yên	034091012196	31/08/2021	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Việt Nam
301	Trần Thị Phương	18/04/1985	Hung Yên	034185004076	14/03/2025	Bộ Công An	Việt Nam
304	Lương Thị Mỹ Phương	10/19/1989	Hung Yên	034189009724	1/20/2025	Bộ Công an	Việt Nam
PHÒNG 8: 33 THÍ SINH							
305	Nguyễn Thị Phương	13/10/1988	Hung Yên	033188006171	31/7/2025	Bộ Công an	Việt Nam

SBD	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nơi sinh	Số CMND/Căn cước/Hộ chiếu/thẻ	Ngày cấp	Nơi cấp	Quốc tịch
306	Nguyễn Thị Phụng	04/01/1980	Hung Yên	034180021871	10/05/2021	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Việt Nam
308	Phạm Hữu Quang	9/14/1996	Hung Yên	034096000841	8/21/2021	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Việt Nam
309	Nguyễn Công Quang	18/03/1997	Hung Yên	034097000196	08/05/2021	Cục Cảnh Sát QLHC VTTXH	Việt Nam
310	Bùi Đức Quảng	03/12/1989	Hung Yên	034089007208	16/09/2021	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Việt Nam
311	Trần Hồng Quân	17/8/1996	Hung Yên	033096004629	25/4/2021	Cục Cảnh Sát QLHC về TTXH	Việt Nam
312	Vũ Hải Quân	24/6/1990	Hung Yên	033090010159	29/4/2021	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Việt Nam
313	Nguyễn Ngọc Quân	12/28/1997	Hung Yên	034097005917	8/24/2021	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Việt Nam
314	Phạm Thị Quế	12/12/1977	Hung Yên	034177008978	9/15/2021	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Việt Nam
315	Vũ Ngọc Quyền	28/9/1988	Hung Yên	033088015817	2/8/2022	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Việt Nam
316	Trần Kim Quyết	30/11/1991	Hung Yên	033091000354	24/9/2024	Bộ Công an	Việt Nam
317	Nguyễn Thị Như Quỳnh	14/4/2003	Hung Yên	034303010439	02/07/2021	Cục Cảnh Sát QLHC về TTXH	Việt Nam
318	Đào Văn Quỳnh	2/22/1984	Hung Yên	033084001488	10/25/2022	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Việt Nam
320	Đặng Văn Rinh	3/23/1996	Hung Yên	034096001376	8/13/2021	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Việt Nam
322	Vương Trọng Sâm	28/10/1976	Hung Yên	033076006217	18/10/2024	Bộ Công an	Việt Nam
323	Nguyễn Thị Sim	7/16/1995	Hung Yên	034195001199	12/19/2021	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Việt Nam
324	Nguyễn Văn Soi	11/08/1989	Hung Yên	033089001949	16/08/2021	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Việt Nam
325	Nguyễn Đoàn Thái Sơn	31/03/1999	Hung Yên	034099003677	10/04/2024	Cục Cảnh Sát QLHC về TTXH	Việt Nam
326	Trịnh Ngọc Sơn	06/10/1998	Lạng Sơn	020098001800	19/12/2022	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Việt Nam
327	Triệu Khắc Sơn	26/10/1992	Hung Yên	033092002426	9/5/2021	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Việt Nam
328	Tạ Thị Phương Suý	6/15/1984	Hung Yên	034184001124	9/21/2022	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Việt Nam
329	Trương Thị Sương	10/27/1997	Hung Yên	034197012111	8/12/2021	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Việt Nam
330	An Đức Tài	12/17/1987	Hung Yên	033087002080	8/11/2022	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Việt Nam
332	Đoàn Văn Tám	4/19/1988	Hung Yên	033088004281	7/4/2025	Bộ Công an	Việt Nam
333	Nguyễn Thị Thanh Tâm	12/7/1980	Hung Yên	035180004059	30/3/2021	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Việt Nam
335	Vũ Ngọc Tân	4/4/1993	Gia Lai	064093000050	21/7/2025	Bộ Công an	Việt Nam
339	Nguyễn Văn Tĩnh	4/18/1979	Hung Yên	033079002545	4/18/2022	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Việt Nam
340	Bùi Đức Toàn	24/10/1989	Hung Yên	034089004069	27/08/2021	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Việt Nam
341	Trần Văn Toàn	28/2/1976	Hung Yên	033076006767	1/5/2021	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Việt Nam
342	Lê Văn Toàn	11/04/1982	Hung Yên	033082007047	25/04/2021	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Việt Nam
345	Bùi Gia Tới	13/12/2002	Hung Yên	034202010656	25/04/2021	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Việt Nam
347	Đỗ Văn Tú	11/10/1993	Hung Yên	034093003529	12/25/2024	Bộ Công an	Việt Nam
348	Phạm Văn Tuấn	27/11/1999	Hung Yên	034099010070	05/12/2024	Bộ Công An	Việt Nam
PHÒNG 9: 33 THÍ SINH							



SBD	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nơi sinh	Số CMND/Căn cước/Hộ chiếu/thẻ	Ngày cấp	Nơi cấp	Quốc tịch
349	Lê Công Tuấn	12/24/1989	Hung Yên	034089020400	5/13/2024	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Việt Nam
350	Tô Văn Tuấn	7/10/1986	Hung Yên	033086009336	18/7/2025	Bộ Công An	Việt Nam
351	Bùi Văn Tuấn	4/4/1989	Hung Yên	033089000800	4/29/2021	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Việt Nam
354	Nguyễn Anh Tuấn	5/23/1994	Hung Yên	034094003559	10/9/2024	Bộ Công an	Việt Nam
356	Bùi Hữu Tùng	12/01/1987	Hung Yên	034087001759	14/11/2022	Cục Cảnh Sát QLHC về TTXH	Việt Nam
357	Dương Thanh Tùng	4/22/1977	Hung Yên	033077013654	8/10/2021	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Việt Nam
358	Trần Ngọc Tuyên	8/7/1988	Hung Yên	030088010774	16/5/2023	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Việt Nam
359	Nguyễn Đức Tuyên	8/19/1985	Hung Yên	034085009461	8/21/2025	Bộ Công an	Việt Nam
360	Tô Thị Thanh Tuyên	20/8/1985	Hung Yên	033185004279	23/7/2025	Bộ Công An	Việt Nam
361	Lê Thị Tuyền	21/06/1992	Hung Yên	033192003134	28/05/2021	Cục Cảnh Sát QLHC về TTXH	Việt Nam
362	Nguyễn Thị Tuyền	22/10/1993	Hung Yên	033193001407	05/08/2022	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Việt Nam
363	Đoàn Thị Tuyết	27/7/1988	Hung Yên	034188005139	06/8/2022	Cục Cảnh Sát QLHC về TTXH	Việt Nam
364	Trần Thị Tuyết	23/01/1997	Hung Yên	033197006621	25/09/2022	Cục Cảnh Sát QLHC về TTXH	Việt Nam
365	Trương Thị Tư	21/11/1980	Hung Yên	034180018680	09/5/2021	Cục Cảnh Sát QLHC về TTXH	Việt Nam
366	Đặng Hoàng Thái	22/07/1997	Hung Yên	033097003947	25/04/2021	Cục Cảnh Sát QLHC về TTXH	Việt Nam
367	Trần Đức Thản	5/16/1986	Hung Yên	034086010422	8/6/2022	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Việt Nam
369	Lê Thị Kim Thanh	4/1/1978	Hung Yên	033178011730	9/28/2021	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Việt Nam
370	Đỗ Tiến Thành	27/8/1983	Hung Yên	033083013244	5/9/2023	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Việt Nam
371	Đào Văn Thành	9/6/1988	Hung Yên	033088000803	9/5/2021	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Việt Nam
374	Nguyễn Đăng Thanh	18/02/1985	Hung Yên	033085006205	10/05/2023	Cục Cảnh Sát QLHC về TTXH	Việt Nam
375	Nguyễn Văn Thao	5/13/1995	Hung Yên	033095007577	1/15/2023	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Việt Nam
377	Bùi Thị Thảo	1/9/2002	Hung Yên	033302003522	5/9/2021	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Việt Nam
378	Trần Thị Thảo	11/7/1988	Ninh Bình	036188022793	12/19/2021	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Việt Nam
380	Nguyễn Văn Thắng	8/24/1993	Hung Yên	034093015415	9/28/2021	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Việt Nam
381	Trần Thị The	10/8/1981	Hung Yên	034181000702	19/12/2021	Cục Cảnh Sát QLHC về TTXH	Việt Nam
385	Nguyễn Công Thiệu	09/01/1984	Hung Yên	033084005875	26/7/2024	Bộ Công an	Việt Nam
386	Vũ Đức Thịnh	11/24/2002	Hung Yên	034202000754	9/15/2021	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Việt Nam
387	Lê Hưng Thịnh	5/18/1986	Hung Yên	033086012568	3/18/2022	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Việt Nam
388	Phạm Đức Thịnh	9/7/2000	Hung Yên	034200000376	6/3/2025	Bộ Công an	Việt Nam
390	Trần Thị Thơ	02/03/1990	Hung Yên	034190015423	08/09/2022	Cục Cảnh Sát QLHC về TTXH	Việt Nam
392	Tạ Thị Thơm	6/4/1983	Hung Yên	034183004695	8/11/2023	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Việt Nam
393	Nguyễn Thị Thu	11/2/1981	Hung Yên	033181000972	11/8/2021	Cục Cảnh Sát QLHC về TTXH	Việt Nam

C.H.C.V

SỞ
Y DƯỢC

HUNG

SBD	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nơi sinh	Số CMND/Căn cước/Hộ chiếu/thẻ	Ngày cấp	Nơi cấp	Quốc tịch
398	Lương Thế Thuật	05/08/1989	Hung Yên	033089006644	19/12/2024	Bộ Công An	Việt Nam
PHÒNG 10: 33 THÍ SINH							
399	Trần Văn Thuý	18/4/1983	Hung Yên	033083004778	3/1/2025	Bộ Công an	Việt Nam
400	Phạm Thị Thủy	7/3/1992	Hung Yên	034192018300	9/16/2021	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Việt Nam
404	Ngô Thị Thủy	25/5/1985	Bắc Ninh	024185000891	26/3/2025	Bộ Công An	Việt Nam
405	Trần Thị Thu Thủy	11/12/1973	Hung Yên	033173000436	22/8/2024	Bộ Công An	Việt Nam
406	Đặng Văn Thủy	3/21/1990	Hung Yên	034090006512	8/31/2021	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Việt Nam
409	Nguyễn Minh Thúy	10/11/1994	Hung Yên	033194003729	25/04/2021	Cục Cảnh Sát QLHC về TTXH	Việt Nam
412	Trần Văn Thư	22/4/1992	Hung Yên	034092025918	21/3/2024	Cục Cảnh Sát QLHC về TTXH	Việt Nam
413	Bùi Thị Thư	7/10/1982	Hung Yên	033182007093	16/8/2022	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Việt Nam
417	Nguyễn Thị Thương	5/20/1985	Tuyên Quang	008185000257	1/10/2025	Bộ Công an	Việt Nam
419	Đỗ Thị Trang	03/10/1996	Hung Yên	033196011064	12/4/2022	Cục Cảnh Sát QLHC về TTXH	Việt Nam
422	Lê Thị Huyền Trang	02/10/1997	Hung Yên	034197005485	16/10/2025	Cục Cảnh Sát QLHC về TTXH	Việt Nam
423	Nguyễn Thị Thu Trang	2/3/1993	Hung Yên	033193001554	8/12/2021	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Việt Nam
426	Lê Thị Thu Trang	22/8/1990	Hung Yên	033190007123	15/4/2021	Cục Cảnh Sát QLHC về TTXH	Việt Nam
429	Trần Văn Trường	9/6/1991	Hung Yên	033091006149	4/14/2021	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Việt Nam
430	Lê Văn Trường	02/12/1984	Hung Yên	033084007306	5/12/2024	Bộ Công an	Việt Nam
431	Vũ Xuân Trường	01/10/1990	Hung Yên	034090000692	25/10/2022	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Việt Nam
432	Trần Văn Vĩ	20/4/1989	Hung Yên	034089000753	8/11/2021	Cục Cảnh Sát QLHC về TTXH	Việt Nam
433	Phan Thanh Việt	4/12/1990	Hung Yên	033090006386	25/4/2021	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Việt Nam
434	Nguyễn Trọng Việt	14/8/1994	Hung Yên	033094003664	27/4/2021	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Việt Nam
435	Nguyễn Hải Việt	9/2/2002	Hung Yên	034202004466	5/7/2021	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Việt Nam
436	Phan Hoàng Việt	2/28/1989	Hung Yên	034089006582	8/31/2021	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Việt Nam
437	Đào Xuân Việt	12/25/1992	Hung Yên	034092010880	4/25/2021	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Việt Nam
438	Lê Xuân Vinh	5/3/1992	Hung Yên	033092015215	9/10/2024	Bộ Công an	Việt Nam
439	Cao Thị Quỳnh Vinh	12/16/1986	Hung Yên	033186008688	4/15/2021	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Việt Nam
440	Đào Ngọc Vinh	4/28/1993	Hung Yên	033093009813	12/22/2021	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Việt Nam
441	Phạm Quốc Vinh	10/28/1984	Ninh Bình	008084010161	5/15/2022	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Việt Nam
443	Nguyễn Công Vinh	31/10/2003	Hung Yên	034203008650	02/07/2021	Cục Cảnh Sát QLHC về TTXH	Việt Nam
444	Phạm Út Vinh	2/8/1983	Hung Yên	034083001006	08/7/20022	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Việt Nam
446	Hoàng Thị Vui	09/11/1985	Hung Yên	033185003274	23/10/2024	Bộ Công An	Việt Nam

SBD	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nơi sinh	Số CMND/Căn cước/Hộ chiếu/thẻ	Ngày cấp	Nơi cấp	Quốc Tịch
447	Vũ Minh Vương	14/08/1989	Hung Yên	033089011269	11/11/2025	Bộ Công An	Việt Nam
450	Dương Hữu Vương	3/15/1987	Hung Yên	033087006517	8/13/2021	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Việt Nam
453	Ngô Thị Xoa	2/10/1984	Hung Yên	033184007435	9/6/2022	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Việt Nam
455	Nguyễn Thị Xuân	8/7/1984	Hung Yên	034184003058	8/22/2022	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Việt Nam